

Chơn Thành, ngày 17 tháng 9 năm 2019

Số:190/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 306/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1.Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: tổ S, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

1.2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: tổ S, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Long H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: tổ S, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Ông Lê Minh H, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: tổ S, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: tổ S, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chia thửa đất số 233, tờ bản đồ số 19, Đất có diện tích 957.7 m², tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước như sau:

- Chia giao cho bà Đỗ Thị Thu H phần đất có diện tích 445.2 m², cạnh phía Đông tiếp giáp đường Phạm Hồng Thái (đường số 8 cũ) có chiều dài

8,50m, cạnh phía Nam giáp phần đất có diện tích 512.5m² của ông H, bà H có chiều dài 50,29m, cạnh phía Tây giáp thửa đất số 43 có chiều dài là 8,50m và cạnh phía Bắc giáp thửa đất số 163 có chiều dài 50,82m. Giá trị đất chia cho bà H là 3.400.000.000đồng.

- Phần diện tích 512.5 m² còn lại có cạnh phía Đông tiếp giáp đường Đường phạm Hồng Thái (đường số 8 cũ) có chiều dài 9,83m, cạnh phía Nam giáp thửa số 386 có chiều dài 49,69m, cạnh phía Tây giáp thửa đất số 43 có chiều dài là 9.97m và cạnh phía Bắc giáp thửa đất có diện tích 445.2m² chia cho bà H có chiều dài 50,29m các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phần diện tích đất chia cho bà H và phần diện tích đất còn lại chưa chia được thực hiện theo như sơ đồ trích đo địa chính khu đất thực hiện vào ngày 29/01/2019 của Chi nhánh VPĐKQSDĐ huyện Chơn Thành theo yêu cầu của ông H kèm theo quyết định này.

2.2. Chia giao thửa đất số thửa đất số 395(thửa cũ là 162), tờ bản đồ số 19, diện tích đất 1971.4 m²(nay diện tích đo đạc thực tế là 1939.4m²) trong đó có 200 m² đất thổ cư. Đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước như sau:

- Chia giao cho bà H phần đất có diện tích 269.2m², trong đó có 50m² đất thổ cư. Đất có tứ cận cạnh phía Đông giáp đường Phạm Hồng Thái (mặt tiền đường số 8) có chiều dài 5m, cạnh phía Nam giáp hộ ông Lê Văn R với chiều dài 53,92m, cạnh phía Tây giáp đất hộ ông Ngô Văn L có chiều dài là 5m và cạnh phía Bắc giáp đất chia cho ông H có chiều dài 54,25m. Giá trị diện tích đất chia cho bà H là 2.000.000.000 đồng.

- Chia giao 01 cây dừa, 03 cây cao su, 01 cây mít là cây trồng trên phần đất có diện tích 269.2m² chia cho bà H để bà H được quản lý, sử dụng. Giá trị cây trồng giao cho bà H là 2.236.000 đồng.

- Chia giao cho ông H phần đất còn lại của thửa đất số 395, tờ bản đồ số 19. Ông Lê Văn Hoàng được quyền quản lý sử dụng phần đất có diện tích 1670.2m² trong đó có 150m² đất thổ cư, trong đó có 321.0m² đất hành lang bảo vệ đường bộ đường Hồ Hảo Hớn. Chiều dài tứ cận cạnh phía Đông giáp đường Phạm Hồng Thái (mặt tiền đường số 8 cũ) có chiều dài 28,43m trong đó có 6,20m đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ đường Hồ Hảo Hớn, cạnh phía Nam giáp phần đất chia cho bà H với chiều dài 54,25m, cạnh phía Tây giáp đất hộ ông Ngô Văn L có chiều dài là 32,32m trong đó có 5,06m đất thuộc hành lang

bảo vệ đường bộ đường Hồ Hảo Hớn và cạnh phía Bắc giáp đường Hồ Hảo Hớn có chiều dài 56.05m. Giá trị đất chia cho ông H là 8.640.000.000 đồng.

- Chia giao cho ông H được quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà gỗ có diện tích 76.5m², 01 cây dừa, 14 cây cao su, 02 cây mít (các tài sản này nằm trên phần đất có diện tích 1670.2m² chia giao cho ông H). Tổng giá trị nhà, cây trồng trên đất ông H được chia là 36.394.000đồng.

- Giao cho ông H được quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà bán kiên cố có diện tích 48,91m²; 01 nhà vệ sinh, nhà bếp có diện tích khoảng 17,28m² (nằm trên phần diện tích đất 1670.2m² chia giao cho ông H). Ông Lê Văn H có trách nhiệm đền bù cho ông Lê Minh H số tiền là 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

- Ông Lê Minh H có trách nhiệm tháo dỡ 02 chòi dạng nhà tạm có kết cấu đơn giản là cột cây tạp, mái tôn (nằm trên phần diện tích đất 1670.2m² chia giao cho ông H) để trả lại mặt bằng đất cho ông H quản lý, sử dụng.

* Đối với các diện tích đất mà các đương sự đề nghị Tòa án phân chia thì các đương sự thống nhất:

- Phần diện tích đất được chia cho bà H, ông H được thực hiện chia theo thực tế sử dụng và sơ đồ trích đo địa chính khu đất thực hiện vào ngày 08/8/2019 của Chi nhánh VPĐKQSDĐ huyện Chơn Thành theo yêu cầu của ông H.

- Các đương sự có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản trên đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với những diện tích đất được chia theo quyết định của Tòa án.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

- Ông H phải chịu là 58.401.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 3.750.000đồng theo biên lai thu tiền số 000935 ngày 14/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Ông Lê Văn H còn phải nộp 54.651.000đồng (Năm mươi tư triệu sáu trăm năm mươi một nghìn đồng);

- Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí là 56.701.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một nghìn đồng).

2.4. Các chi phí tố tụng khác:

Ông H chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, chi phí định giá tài sản 3.000.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp, ông H không phải nộp thêm chi phí tố tụng nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên